

Số: 62/2019/QĐGQVDS - ST
Ngày 06 tháng 5 năm 2019.
V/v: “Yêu cầu xác định cha cho con”

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Với tHnh phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Hồng - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Vũ Mạnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tHnh phố Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Bắc Ninh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tHnh phố Bắc Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 154/2019/VDS - TLST ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu xác định cha cho con theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2019/QĐPH - ST ngày 22 tháng 4 năm 2019.

Người yêu cầu: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1972. KHTT: Số 434, Khu 5, phường T, tHnh phố B, tỉnh B. (Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Phạm Đình A, sinh ngày 13/4/2018.

Người giám hộ: Chị Dương Thị Thu H, sinh năm 2000 (mẹ cháu A); Quê quán: Ấp P, xã P, huyện Châu THnh, tỉnh S; HKTT: Số 434, Khu 5, phường T, tHnh phố B, tỉnh B. (Có mặt)

2. Ông Phạm Đình K, sinh năm 1972; HKTT: Đạo Ngạn 2, Q Châu, Việt Yên, Bắc Giang; Chỗ ở hiện nay: Số 434, Khu 5, phường T, tHnh phố B, tỉnh B. (Có mặt)

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà Phạm Thị T yêu cầu xác định anh Phạm Đình Q là cha của cháu Phạm Đình A.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, lời trình bày của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên họp, Tòa án nhân dân tHnh phố Bắc Ninh nhận định:

Bà Phạm Thị T và ông Phạm Đình K kết hôn và có đăng ký kết hôn năm 1995. Vợ chồng bà T, ông K sinh được 02 người con là Phạm Đình Q, sinh năm 1996 và Phạm Thị Minh G, sinh năm 1997.

Anh Phạm Đình Q là con trai bà T có chung sống như vợ chồng với chị Dương Thị Thu H, sinh năm 2000 (mẹ cháu A), quê quán: Ấp P, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh S. Trong quá trình chung sống anh Q và chị H có sinh 01 con chung là cháu Phạm Đình A (Tên dự kiến theo giấy chứng sinh), sinh 13/4/2018, tại Bệnh viện Sản nhi Bắc Ninh. Hai bên gia đình đã tổ chức đám cưới cho anh Q và chị H vào tháng 10/2018, đến tháng 12 năm 2018 anh Q và chị H đang chuẩn bị làm các thủ tục để đăng ký kết hôn thì anh Q bị tai nạn giao thông và chết ngày 27/12/2018. Vì thế, đến nay chị H và gia đình chưa đăng ký giấy khai sinh cho cháu A được. Gia đình đã đi xét nghiệm ADN tại Công ty TNHH Công nghệ ADN Việt Nam và có kết luận khẳng định cháu A và ông K (ông nội) có cùng huyết thống theo dòng cha. Nay bà T và ông K yêu cầu Tòa án nhân dân tHnh phố Bắc Ninh xác định anh Phạm Đình Q (con ông K) là cha cháu Phạm Đình A (con chị H).

Ông Phạm Đình K thừa nhận lời trình bày của bà T là đúng, nay bà có yêu cầu xác định anh Phạm Đình Q là cha của cháu Phạm Đình A ông nhất trí và không có ý kiến gì.

Chị Dương Thị Thu H thừa nhận lời trình bày của bà T là đúng, nay bà T có yêu cầu xác định anh Phạm Đình Q là cha của cháu Phạm Đình A chị nhất trí và không có ý kiến gì.

XÉT THẤY:

Bà T và ông K có con trai là anh Phạm Đình Q, sinh năm 1996. Anh Q có chung sống với chị Dương Thị Thu H như vợ chồng. Trong quá trình chung sống anh Q và chị H có con chung là cháu Phạm Đình A, sinh ngày 13/4/2018 tại Bệnh viện Sản nhi tỉnh Bắc Ninh. Hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương vào tháng 10/2018, đến tháng 12/2018 anh Q và chị H đang chuẩn bị các thủ tục giấy tờ để đăng ký kết hôn thì anh Q bị tai nạn giao thông và chết ngày 27/12/2018.

Bà T, ông K, chị H đã đưa cháu đi giám định ADN làm căn cứ yêu cầu xác định cha cho cháu A.

Tòa án đã Quyết định trưng cầu giám định ADN theo quy định. Tại kết quả giải trình tự ADN của Công ty TNHH Công nghệ ADN Việt Nam ngày 17/4/2019 Kết luận: Người có mẫu ghi tên Phạm Đình K có quan hệ huyết thống theo dòng cha với người có mẫu ghi tên Phạm Đình A.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Về ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Áp dụng điều 88, 92, 101 và 102 Luật hôn nhân và gia đình. Áp dụng điểm b, khoản 1, điều 12 Nghị Quyết 326 về án phí lệ phí Tòa án, đương sự được miễn nộp khoản tiền này. Đề nghị Tòa án Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Phạm Thị T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 88, 92, 101 và 102 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 10 Điều 29; các điều 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm b, khoản 1, điều 12; điều 36 và điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Phạm Thị T về việc xác định anh Phạm Đình Q là cha của cháu Phạm Đình A.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Thị T được miễn lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả bà T 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí Tòa án (tại biên lai số AA/2018/0001693 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi Hành án dân sự tHnh phố Bắc Ninh).

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Quyết định này còn có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- UBND phường Thị Cầu.
- Các đ-ơng sự;
- L- u hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hồng